

Số: 3457 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành các Chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục  
hòa nhập đối với người khuyết tật**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, gồm:

- Chương trình 1. Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.
- Chương trình 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật.
- Chương trình 3. Phát triển chương trình và đánh giá trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.
- Chương trình 4. Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp học mầm non.
- Chương trình 5. Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn cấp học mầm non.
- Chương trình 6. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp tiểu học.
- Chương trình 7. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn cấp tiểu học.
- Chương trình 8. Giáo dục hòa nhập đối với khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Chương trình 9. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các cơ sở ĐT, BD giáo viên (để t/h);
- Các Sở GD&ĐT (để t/h);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Phạm Ngọc Thương*

Phạm Ngọc Thương

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VỀ GIÁO DỤC  
HÒA NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3457/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**PHẦN 1**

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

Các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (bao gồm: Trẻ khuyết tật cấp học mầm non; học sinh khuyết tật các cấp học: Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) giúp người học có kiến thức, kỹ năng cơ bản về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật để thực hiện có hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập; góp phần hỗ trợ người khuyết tật được bình đẳng về cơ hội phát triển và hòa nhập xã hội.

**II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Giáo viên dạy học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục đối với người khuyết tật.

2. Các đối tượng là giáo viên có nguyện vọng dạy học hòa nhập nhưng chưa qua các lớp đào tạo hoặc bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

**III. NỘI DUNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Khối lượng kiến thức**

*\* Khối kiến bắt buộc, gồm 3 chương trình:*

Tên chương trình		Tổng số tiết
Chương trình 1	Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	40
Chương trình 2	Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật	40
Chương trình 3	Phát triển chương trình và đánh giá trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	40

*\* Khối lượng kiến thức tự chọn theo cấp học, gồm 6 chương trình:*

Tên chương trình		Tổng số tiết
Chương trình 4	Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp học mầm non	40



Chương trình 5	Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn cấp học mầm non	40
Chương trình 6	Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp tiểu học	40
Chương trình 7	Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn cấp tiểu học	40
Chương trình 8	Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, rối loạn phổ tự kỷ cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	40
Chương trình 9	Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói, khuyết tật nhìn cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	40

## 2. Mô tả nội dung kiến thức

### Chương trình 1. Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

Người học có kiến thức, kỹ năng về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, bao gồm: Người khuyết tật và giáo dục hòa nhập; hệ thống quản lý chuyên môn về giáo dục hòa nhập; định hướng phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật ở Việt Nam; xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập tăng cường sự tham gia của người khuyết tật.

### Chương trình 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật

Người học có kiến thức, kỹ năng về đánh giá; xác định khả năng và nhu cầu của người khuyết tật học hoà nhập ở các cấp học, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho người khuyết tật học hoà nhập.

### Chương trình 3. Phát triển chương trình và đánh giá trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về khả năng đáp ứng của người khuyết tật học hoà nhập với các yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục; kỹ năng phát triển nội dung, chương trình giáo dục trong dạy học hoà nhập; lựa chọn, điều chỉnh phương pháp, phương tiện dạy học hòa nhập, thực hiện đánh giá trong dạy học hòa nhập.

### Chương trình 4. Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp học mầm non

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ ở cấp mầm non.

### Chương trình 5. Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn cấp học mầm non



Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn ở cấp mầm non.

**Chương trình 6. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp tiểu học**

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ ở cấp tiểu học.

**Chương trình 7. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe- nói và khuyết tật nhìn cấp tiểu học**

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn ở cấp tiểu học.

**Chương trình 8. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông**

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

**Chương trình 9. Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông**

Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết về đặc điểm học tập; kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. ✓

**PHẦN 2**  
**NỘI DUNG CHI TIẾT CÁC CHƯƠNG TRÌNH**

**Chương trình 1**

**GIÁO DỤC HOÀ NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

**I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

Người học có khả năng:

- Phân tích được bản chất của việc thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;
- Đánh giá được thực trạng và định hướng phát triển giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật trong thực tiễn;
- Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập tăng cường sự tham gia của người khuyết tật.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Thời lượng chương trình**

Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

**2. Cấu trúc chương trình**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Người khuyết tật và giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	10	5	15
2	Chuyên đề 2. Định hướng phát triển giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam	5	5	10
3	Chuyên đề 3. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập tăng cường sự tham gia của người khuyết tật	10	5	15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>40</b>

**3. Mô tả nội dung các Chuyên đề**

**3.1 Chuyên đề 1. Người khuyết tật và giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các dạng khuyết tật trong giáo dục hòa nhập.
- Phân tích được các phương thức giáo dục đối với người khuyết tật; lợi ích của các phương thức giáo dục cho người khuyết tật;
- Phân tích được bản chất, lợi ích và các yếu tố ảnh hưởng của giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (gia đình, nhà trường và cộng đồng).

- Đánh giá được thực trạng giáo dục hòa nhập và xác định được yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Người khuyết tật và các quan điểm về người khuyết tật	2	1	3
2	Các phương thức giáo dục người khuyết tật (chuyên biệt, bán hoà nhập và hoà nhập)	3	2	5
3	Bản chất và lợi ích của giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật	2	0	2
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật tại Việt Nam	3	2	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>15</b>

**3.2 Chuyên đề 2. Định hướng phát triển giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày được các quy định hiện hành về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam.

- Xác định được các mục tiêu, định hướng phát triển giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam.

- Giải thích được các điều kiện bảo đảm thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các quy định hiện hành về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam	2	1	3
2	Mục tiêu phát triển giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ở Việt Nam	1	2	3
3	Các điều kiện đảm bảo thực hiện giáo dục hoà nhập đối với người khuyết ở Việt Nam	2	2	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>10</b>



### 3.3 Chuyên đề 3: Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập tăng cường sự tham gia của người khuyết tật

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Xác định được mức độ tham gia của người khuyết tật trong các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục.

- Xác định được mức độ tham gia của người khuyết tật trong các hoạt động vui chơi, giải trí tại gia đình và cộng đồng.

- Thiết lập và đánh giá được môi trường vật chất trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Thiết lập và đánh giá được môi trường tâm lý trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Sự tham gia của người khuyết tật trong giáo dục hòa nhập	4	1	5
2	Xây dựng môi trường vật chất trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	3	2	5
3	Xây dựng môi trường tâm lý trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	3	2	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>15</b>

### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). Một số kỹ năng dạy trẻ khó khăn về học trong lớp học hòa nhập. NXB Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (2009). Một số kỹ năng dạy trẻ khiếm thính trong lớp học hòa nhập. NXB Hà Nội.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

[5] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm

[8] Nguyễn Thị Hoàng Yến (chủ biên), Đỗ Thị Thảo (2010). *Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Sư phạm.

[9] Nguyễn Thị Hoàng Yến, Phạm Thị Bền, Đỗ Thị Thảo (2012). *Nhập môn giáo dục đặc biệt*. NXB Giáo dục Việt Nam.

**Chương trình 2**  
**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN ĐỐI VỚI**  
**NGƯỜI KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP**

**I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

Người học có khả năng:

- Xác định được năng lực của người khuyết tật học hòa nhập;
- Xác định, lựa chọn mục tiêu trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập;
- Áp dụng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập;
- Thiết kế phiếu, đánh giá tiến bộ của người khuyết tật trong kế hoạch giáo dục cá nhân và xác định kế hoạch chuyên tiếp.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

**2. Cấu trúc chương trình**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Những vấn đề chung kế hoạch giáo dục cá nhân	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Đánh giá, xác định năng lực của người khuyết tật học hòa nhập	4	8	12
3	Chuyên đề 3. Thiết lập mục tiêu và lên kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập	8	12	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>	<b>24</b>	<b>40</b>

**3. Mô tả nội dung các chuyên đề**

**Chuyên đề 1. Những vấn đề chung xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày được khái niệm, vai trò, ý nghĩa của kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Trình bày được các yêu cầu của một kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật.

- Phân tích được sự phối hợp của các lực lượng trong quá trình xây dựng và thực hiện hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**



TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của kế hoạch giáo dục cá nhân	1	1	2
2	Những yêu cầu trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật	1	2	3
3	Sự phối hợp của các lực lượng trong quá trình xây dựng và thực hiện hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật	2	1	3
	Tổng cộng	4	4	8

### 3.2 Chuyên đề 2. Đánh giá, xác định năng lực của người khuyết tật học hoà nhập

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Phân tích, xác định được những yêu cầu trong đánh giá năng lực của người khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập.

- Phân tích, xác định những yêu cầu trong đánh giá năng lực của người khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Đánh giá, xác định năng lực học tập của người khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	5	7
2	Đánh giá, xác định năng lực học tập của người khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	3	5
	Tổng cộng	4	8	12

### 3.3 Chuyên đề 3. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Xác định, lựa chọn được mục tiêu trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập.

- Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục/dạy học trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập.

- Thiết kế được phiếu đánh giá và tiến hành đánh giá tiến bộ của người khuyết tật trong kế hoạch giáo dục cá nhân và xác định kế hoạch chuyên tiếp.



**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Xác định mục tiêu, nội dung môn học/hoạt động trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập	3	4	7
2	Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, dạy học trong kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập	2	3	5
3	Đánh giá tiên bộ của người khuyết tật trong kế hoạch giáo dục cá nhân	2	2	4
4	Điều chỉnh và xây dựng kế hoạch chuyển tiếp	2	2	4
	Tổng cộng	<b>9</b>	<b>11</b>	<b>20</b>

**III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). Một số kỹ năng dạy trẻ khó khăn về học trong lớp học hòa nhập. NXB Hà Nội.
- [2] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuyết Anh (2020). *Giáo trình Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thị Hoàng Yến (chủ biên), Đỗ Thị Thảo (2010). *Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Sư phạm.

### Chương trình 3

## PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

### I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phân tích, lựa chọn các yêu cầu cần đạt, các nội dung giáo dục phù hợp với người khuyết tật học hòa nhập.

- Xác định, thiết kế các phương pháp và phương tiện dạy học phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật trong lớp học hòa nhập

- Lựa chọn, thiết kế cách thức và nội dung đánh giá phù hợp với các đối tượng trong lớp học hòa nhập.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 04 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

**2. Cấu trúc chương trình:**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Khả năng đáp ứng chương trình giáo dục của người khuyết tật học hòa nhập	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Phát triển nội dung, chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu học hòa nhập của người khuyết tật	4	8	12
3	Chuyên đề 3. Phương pháp, phương tiện trong dạy học hòa nhập đối với người khuyết tật	4	8	12
4	Chuyên đề 4. Thực hiện đánh giá trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	4	4	8
	Tổng cộng	16	24	40

### 3. Mô tả nội dung các chuyên đề

**3.1 Chuyên đề 1. Khả năng đáp ứng chương trình giáo dục của người khuyết tật học hòa nhập**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Phân tích được các mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục theo hệ thống đồng tâm, phát triển.

- Xác định được khả năng đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục của người khuyết tật, lựa chọn được các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phù hợp với khả năng của người khuyết tật.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Cấu trúc của mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục	2	2	4
2	Khả năng đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục của người khuyết tật	2	2	4
	Tổng cộng	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>8</b>

**3.2 Chuyên đề 2. Phát triển nội dung chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu học hòa nhập của người khuyết tật**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Phân tích được cấu trúc nội dung chương trình dạy học trong nhà trường (Môn học, lớp học).

- Lựa chọn, xác định được các nội dung dạy học đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật học hòa nhập.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Phát triển nội dung theo hướng tiếp cận chủ đề	2	4	6
2	Phát triển nội dung theo hướng tiếp cận bài học	2	4	6
	Tổng cộng	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>12</b>

**3.3. Chuyên đề 3. Phương pháp, phương tiện trong dạy học hòa nhập người khuyết tật**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Giải thích được các ưu thế của phương pháp dạy học tích cực và mối liên hệ với cách tiếp cận Thiết kế dạy học phổ dụng (UDL).

- Xác định, thiết kế được các phương pháp và phương tiện phù hợp với nhu cầu của người học trong lớp hòa nhập theo cách tiếp cận UDL

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Tiếp cận phương pháp và phương tiện dạy học hoà nhập	2	4	6
2	Ứng dụng một số phương pháp, phương tiện dạy học theo cách tiếp cận UDL	2	4	6
	Tổng cộng	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>12</b>



### 3.4 Chuyên đề 4. Thực hiện đánh giá trong giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện đánh giá trong chương trình giáo dục.

- Lựa chọn, thiết kế được cách thức và nội dung đánh giá phù hợp với các đối tượng người khuyết tật trong lớp học hòa nhập.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Yêu cầu, hướng dẫn thực hiện đánh giá trong chương trình giáo dục	2	2	4
2	Thiết kế, điều chỉnh đánh giá trong giáo dục hòa nhập với các môn học	2	2	4
	Tổng cộng	4	4	8

### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2006). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học. NXB Lao động.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). Công văn số 9890/BGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 9 năm 2007 Hướng dẫn nội dung, phương pháp giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

[4] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 1 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

[6] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Chương trình 4

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ VÀ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỸ CẤP HỌC MẦM NON

### I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phân tích được điểm mạnh và khó khăn của trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non;
- Tham gia được các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non;
- Thiết kế và thực hiện được một số hoạt động giáo dục hòa nhập và hoạt động chuẩn bị vào lớp một đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 4 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

**2. Cấu trúc chương trình:**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm của trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non	5	3	8
2	Chuyên đề 2. Phát hiện sớm và can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non	5	3	8
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non	12	6	18
4	Chuyên đề 4: Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	4	2	6
	Tổng cộng	24	16	40

**3. Mô tả nội dung các chuyên đề**

**3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm của trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non**

*a) Yêu cầu cần đạt*

- Xác định được một số đặc điểm, biểu hiện của trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.



- Phân tích được điểm mạnh và khó khăn của trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non	1	1	2
2	Đặc điểm của trẻ khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp học mầm non	2	1	3
3	Đặc điểm của trẻ rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non	2	1	3
	Tổng cộng	5	3	8

**3.2 Chuyên đề 2. Phát hiện sớm và can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Giải thích được ý nghĩa, nội dung của hoạt động phát hiện sớm, can thiệp đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

- Giải thích được quy trình phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

- Lập kế hoạch và huy động được sự tham gia của cha mẹ trong phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Vai trò, ý nghĩa của phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	1	0	1
2	Phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	3	2	5
3	Huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ trong quá trình phát hiện sớm, can thiệp sớm học hòa nhập	1	1	2
	Tổng cộng	5	3	8



### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Tổ chức hoạt động làm quen với môi trường xung quanh ở lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
2	Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức ở lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
3	Tổ chức hoạt động nghệ thuật ở lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
4	Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất trong lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
5	Tổ chức hoạt động chơi ở lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
6	Tổ chức hoạt động sinh hoạt ở lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập	2	1	3
	Tổng cộng	12	6	18

### 3.4 Chuyên đề 4. Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Nêu được ý nghĩa, vai trò, nội dung của việc chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ vào lớp một học hòa nhập.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Vai trò, ý nghĩa, nội dung cần chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	1	0	1

2	Thiết kế hoạt động chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	2	2	4
3	Công tác phối hợp trong chuẩn bị cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	1	0	1
	Tổng cộng	4	2	6

### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019). Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

[4] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Đỗ Thị Thảo (2019). *Can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Chương trình 5

# GIAO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG, KHUYẾT TẬT NGHE - NÓI VÀ KHUYẾT TẬT NHÌN CẤP HỌC MẦM NON

## I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phân tích được điểm mạnh và khó khăn của trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn cấp học mầm non;
- Tham gia các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non;
- Thiết kế và thực hiện được một số hoạt động giáo dục hòa nhập và hoạt động chuẩn bị vào lớp một đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 04 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

### 2. Cấu trúc chương trình:

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm của trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Phát hiện sớm và can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non	5	3	8
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non	12	6	18
4	Chuyên đề 4: Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	4	2	6
	Tổng cộng	24	16	40

### 3. Mô tả nội dung các chuyên đề

**3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm của trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non**



**a) Yêu cầu cần đạt**

- Xác định được đặc điểm, biểu hiện của trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

- Phân tích được điểm mạnh và khó khăn của trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe - nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non	1	1	2
2	Đặc điểm phát triển của trẻ khuyết tật vận động học hòa nhập cấp học mầm non	1	1	2
3	Đặc điểm phát triển của trẻ khuyết tật nghe - nói học hòa nhập cấp học mầm non	1	1	2
4	Đặc điểm phát triển của trẻ khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non	1	1	2
	Tổng cộng	4	4	8

**3.2 Chuyên đề 2. Phát hiện sớm và can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Giải thích được ý nghĩa, nội dung của hoạt động phát hiện sớm, can thiệp đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

- Giải thích được quy trình và các hoạt động trong việc phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

- Lập kế hoạch và huy động được sự tham gia của cha mẹ trong phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Vai trò, ý nghĩa của phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	1	0	1
2	Phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	3	2	5

3	Huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn trong quá trình phát hiện sớm, can thiệp sớm học hòa nhập	1	1	2
	Tổng cộng	5	3	8

### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức chức hoạt động giáo dục đối với trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp học mầm non;

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với trẻ khuyết tật vận động, trẻ khuyết tật nghe – nói và trẻ khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp học mầm non.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Tổ chức hoạt động làm quen với môi trường xung quanh ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
2	Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
3	Tổ chức hoạt động nghệ thuật ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
4	Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
5	Tổ chức hoạt động chơi ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
6	Tổ chức hoạt động sinh hoạt ở lớp có trẻ khuyết tật vận động, trẻ khuyết tật nghe – nói và trẻ khuyết tật nhìn học hòa nhập	2	1	3
	Tổng cộng	12	6	18

### 3.4 Chuyên đề 4. Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập



**a) Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được ý nghĩa, vai trò, nội dung cần chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Vai trò, ý nghĩa, nội dung cần chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	1	0	1
2	Thiết kế hoạt động chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	2	2	4
3	Công tác phối hợp trong chuẩn bị cho trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn sẵn sàng vào lớp một học hòa nhập	1	0	1
	Tổng cộng	4	2	6

**III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019). Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

[4] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Xuân Hải(2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Đỗ Thị Thảo (2019). *Can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ*. NXB Giáo dục Việt Nam.



## Chương trình 6

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ VÀ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỸ CẤP TIỂU HỌC

## I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phát hiện điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học;

- Thiết kế và thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực đặc thù; hoạt động dạy học phù hợp đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

### 2. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	5	3	8
2	Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	8	8	16
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	8	8	16
	Tổng cộng	21	19	40

### 3. Mô tả nội dung các chuyên đề

#### 3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học

##### a) Yêu cầu cần đạt

- Xác định được một số đặc điểm, biểu hiện của của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

- Nhận biết được điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

##### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	1	1	2
2	Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học	2	1	3
3	Đặc điểm học tập của học sinh rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	2	1	3
	Tổng cộng	5	3	8

### 3.2 Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết:

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Tổ chức hoạt động phát triển giao tiếp đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
2	Tổ chức hoạt động phát triển kỹ năng xã hội đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
3	Tổ chức hoạt động phát triển kỹ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
	Tổng cộng	8	8	16

### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học

#### a) Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được một số yêu cầu, nội dung dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.



- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động dạy học theo các môn học cơ bản (Toán, Tiếng Việt, ...) phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
2	Dạy học môn Toán cho học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
3	Dạy học một số môn học khác cho học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
	Tổng cộng	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>16</b>

**III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006). *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật* (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2006). *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học*. NXB Lao động.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật
- [4] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 1 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019). Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
- [6] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuyết Anh (2020). *Giáo trình Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.



## Chương trình 7

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG, KHUYẾT TẬT NGHE - NÓI VÀ KHUYẾT TẬT NHÌN CẤP TIỂU HỌC

## I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phát hiện điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học;
- Thiết kế và thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực đặc thù; hoạt động dạy học phù hợp đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 1 tuần học trên lớp).

### 2. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	8	8	16
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	8	8	16
	Tổng cộng	20	20	40

### 3. Mô tả nội dung các chuyên đề

**3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học**

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Xác định được một số đặc điểm, biểu hiện của của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.
- Nhận biết được điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	1	1	2
2	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật vận động học hòa nhập cấp tiểu học	1	1	2
3	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật nghe - nói học hòa nhập cấp tiểu học	1	1	2
4	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	1	1	2
	Tổng cộng	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>8</b>

### 3.2 Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung của các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển năng lực đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Phát triển kỹ năng vận động và giao tiếp đối với học sinh khuyết tật vận động học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
2	Phát triển kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ kí hiệu đối với học sinh khuyết tật nghe - nói học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
3	Phát triển kỹ năng định hướng di chuyển đối với học sinh khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
4	Phát triển giác quan và chữ nổi Braille đối với học sinh khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
	Tổng cộng	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>16</b>



### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập nhìn cấp tiểu học

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được một số yêu cầu, nội dung dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động dạy học theo các môn học cơ bản (Toán, Tiếng Việt...) phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Dạy học môn Tiếng Việt đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
2	Dạy học môn Toán đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	3	3	6
3	Dạy học một số môn học khác đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp tiểu học	2	2	4
	Tổng cộng	8	8	16

### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2006). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học. NXB Lao động.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
- [4] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 1 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.
- [5] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuyết Anh (2020). *Giáo trình Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.



## Chương trình 8

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ VÀ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ

## I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phát hiện được điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thiết kế và thực hiện được được một số hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực đặc thù; hoạt động dạy học phù hợp đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 01 tuần học trên lớp).

### 2. Cấu trúc chương trình:

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	8	8	16
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	8	8	16
	Tổng cộng	20	20	40

### 3. Mô tả nội dung các Chuyên đề

**3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông**

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Xác định được một số đặc điểm, biểu hiện của của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Nhận biết được điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	1	1	2
2	Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	1	3
3	Đặc điểm học tập của học sinh rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	1	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>8</b>

**3.2 Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Phát triển kỹ năng giao tiếp đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
2	Phát triển kỹ năng xã hội đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
3	Giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
4	Giáo dục giới tính đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>16</b>



### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông

#### a) Yêu cầu cần đạt

- Đề xuất được một số yêu cầu, nội dung dạy học đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động dạy học theo các môn học cơ bản (Toán, Khoa học Tự nhiên, Ngữ văn, Khoa học Xã hội, Ngoại ngữ...) phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Dạy học môn Ngữ văn và các môn Khoa học xã hội đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
2	Dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
3	Dạy học một số môn học khác đối với học sinh khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
	Tổng cộng	8	8	16

### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

[2] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 1 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019), Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

[4] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuyết Anh (2020). *Giáo trình Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

## Chương trình 9

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG, KHUYẾT TẬT NGHE – NÓI VÀ KHUYẾT TẬT NHÌN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

## I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Người học có khả năng:

- Phát hiện điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thiết kế và thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực đặc thù; hoạt động dạy học phù hợp đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói và khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

## II. Nội dung chương trình

**1. Thời lượng chương trình:** Chương trình gồm 03 chuyên đề với tổng thời lượng 40 tiết (tương đương 01 tuần học trên lớp).

### 2. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	4	4	8
2	Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	8	8	16
3	Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	8	8	16
	Tổng cộng	20	20	40

### 3. Mô tả nội dung các chuyên đề

**3.1 Chuyên đề 1. Đặc điểm học tập của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông**

#### a) Yêu cầu cần đạt



- Xác định được một số đặc điểm, biểu hiện của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Nhận biết được điểm mạnh và khó khăn của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Các dấu hiệu nhận biết học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	1	1	2
2	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật vận động học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	1	1	2
3	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật nghe - nói học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	1	1	2
4	Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	1	1	2
	Tổng cộng	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>8</b>

**3.2 Chuyên đề 2. Tổ chức hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông**

**a) Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày được các yêu cầu, nội dung của các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển năng lực đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động giáo dục phát triển năng lực đặc thù đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết**

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Giáo dục giới tính đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4

2	Định hướng nghề nghiệp đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
3	Giáo dục kỹ năng sử dụng công nghệ hỗ trợ đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
	Tổng cộng	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>16</b>

### 3.3 Chuyên đề 3. Tổ chức hoạt động dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông

#### a) Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được một số yêu cầu, nội dung dạy học đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Thiết kế, thực hiện được một số hoạt động dạy học theo các môn học cơ bản (Toán, Khoa học Tự nhiên, Ngữ văn, Khoa học Xã hội, Ngoại ngữ...) phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

#### b) Nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời gian chi tiết

TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (tiết)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Tổng số tiết
1	Dạy học môn Ngữ văn và các môn Khoa học xã hội đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
2	Dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	3	3	6
3	Dạy học một số môn học khác đối với học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe – nói, khuyết tật nhìn học hòa nhập cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông	2	2	4
	Tổng cộng	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>16</b>



### III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). Giáo dục hoà nhập học sinh khiếm thị (Dùng cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông).
- [2] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 1 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật
- [4] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Đức Minh (2010). *Giáo dục trẻ khiếm thị*. NXB Giáo dục Việt Nam
- [6] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Trần Tuyết Anh (2020). *Giáo trình Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

### PHẦN 3

#### HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật gồm: 03 (ba) Chương trình bắt buộc và 06 (sáu) Chương trình tự chọn theo cấp học.

2. Thời gian bồi dưỡng: Có thể liên tục hoặc nhiều đợt.

3. Yêu cầu về tổ chức bồi dưỡng

##### 3.1 Yêu cầu về biên soạn tài liệu

- Tài liệu được biên soạn cần bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng chương trình/chuyên đề; phù hợp đối tượng bồi dưỡng và được thẩm định theo quy định.

- Tài liệu phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật, nâng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới và phù hợp với tình hình thực tế trong lĩnh vực giáo dục hòa nhập; nội dung các chuyên đề của tài liệu bồi dưỡng tập trung chủ yếu vào các kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ giáo dục hòa nhập. Tài liệu bồi dưỡng được biên soạn theo nhiều dạng thức khác nhau để người học thuận tiện, dễ dàng tiếp cận và sử dụng như: Tài liệu bản cứng/bản mềm, powerpoint, video, clip, yêu cầu tự nghiên cứu, bài tập thực hành,...

- Người biên soạn tài liệu bao gồm các chuyên gia, nhà nghiên cứu, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên có kiến thức chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

##### 3.2 Yêu cầu về nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng

- Về nội dung: Đảm bảo nội dung bồi dưỡng bám sát chương trình, có đủ tài liệu và điều kiện tổ chức hoạt động giảng dạy lý thuyết, thực hành/thảo luận; hoạt động tự nghiên cứu, tự học là một yêu cầu bắt buộc đối với đối tượng bồi dưỡng của chương trình.

Đối với nội dung tìm hiểu thực tế và viết bài thu hoạch, các cơ sở tổ chức bồi dưỡng cần tính đến việc phù hợp các điều kiện thực tế và sắp xếp thời gian, nhân lực, các điều kiện khác một cách hợp lý, khoa học.

- Về hình thức tổ chức bồi dưỡng: Tùy theo điều kiện thực tế, các cơ sở tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học viên tham gia khóa bồi dưỡng (học trực tiếp, học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tiếp,...). Với nội dung thực hành, phải được thực hiện tại cơ sở giáo dục có người khuyết tật.

- Về phương pháp: Tăng cường áp dụng các phương pháp bồi dưỡng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu khác nhau của đối tượng bồi dưỡng như dạy học hợp tác nhóm, cùng tham gia dự án... để thảo luận và tìm kiếm giải pháp giải quyết các tình huống thực tiễn ở các loại hình trường khác nhau.

##### 3.3 Yêu cầu đối với giảng viên, báo cáo viên



- Là nhà giáo thuộc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; cán bộ quản lý giáo dục, chuyên gia có trình độ đào tạo theo quy định; có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp tốt; có kiến thức chuyên môn và am hiểu về lĩnh vực giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, tập huấn.

- Giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng mới, chính sách hiện hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục; giảng dạy chương trình phải gắn việc giảng dạy lý thuyết với các minh chứng, tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với hoạt động giáo dục hòa nhập trong các cơ sở giáo dục.

- Giảng viên, báo cáo viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo phân công của cơ quan chủ quản và cơ sở tổ chức bồi dưỡng.

#### *3.4 Yêu cầu đối với người học*

- Tham gia đủ thời lượng thời gian, số tiết của chương trình theo quy định.

- Nghiên cứu tài liệu trước khi tham gia học tập trên lớp, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của báo cáo viên.

- Chủ động vận dụng các nội dung kiến thức, kỹ năng đã được học để vận dụng vào công tác.

- Có trách nhiệm thường xuyên tự bồi dưỡng để củng cố các kiến thức, kỹ năng đã được học tập; tiếp tục cập nhật các kiến thức, kỹ năng, các văn bản hướng dẫn, quy định mới để vận dụng vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

#### *3.5 Yêu cầu đối với cơ sở tổ chức bồi dưỡng*

Các cơ sở tổ chức bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; có giảng viên cơ hữu được đào tạo về lĩnh vực giáo dục đặc biệt, giáo dục người khuyết tật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng viên chức.

- Có đủ các nguồn lực về cơ sở vật chất (phòng học, thiết bị,...) và cơ sở thực hành phù hợp với đối tượng người khuyết tật và nội dung chương trình bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập theo quy định.

- Có tài liệu bồi dưỡng đáp ứng theo yêu cầu tại mục 3.1 Phần 3 của Chương trình này.

### **4. Đánh giá kết quả bồi dưỡng**

#### *4.1 Đánh giá cuối khóa bồi dưỡng*

- Kết thúc mỗi chương trình, người học được đánh giá thông qua bài kiểm tra (vấn đáp/viết) hoặc thảo luận, thực hành nhóm nhằm xác định mức độ đạt các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng ở từng chương trình. Điểm được chấm theo thang điểm 10.

- Người học thực hiện trên 80% số tiết trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ học tập thì được tham dự đánh giá.

- Người học đạt điểm 5,0 trở lên thì được đánh giá là đạt yêu cầu và được xem là hoàn thành 01 (một) chương trình bồi dưỡng; được cơ sở tổ chức bồi dưỡng xác nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng đó.

- Người học không đạt điểm 5,0 trở lên thì được đánh giá là không đạt yêu cầu và phải đánh giá lại.

#### *4.2 Cấp chứng chỉ bồi dưỡng*

Người học hoàn thành 03 (ba) chương trình bắt buộc và ít nhất 01 (một) chương trình tự chọn theo cấp học, đồng thời phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thì được cơ sở tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Chương trình bồi dưỡng này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **5. Tổ chức thực hiện**

#### *5.1 Bộ Giáo dục và Đào tạo*

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật trong phạm vi toàn quốc.

#### *5.2 Cơ sở tổ chức bồi dưỡng*

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức bồi dưỡng theo quy định.

- Đảm bảo người học có đủ kiến thức, kỹ năng về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật sau khi được bồi dưỡng.

- Quyết định danh sách; quản lý quá trình học tập của người học.

- Đánh giá, xác nhận kết quả học tập cho người học sau khi hoàn thành mỗi chương trình bồi dưỡng; cấp chứng chỉ cho người học trên cơ sở có xác nhận đã hoàn thành 03 (ba) chương trình bắt buộc và kết quả bồi dưỡng của ít nhất 01 (một) chương trình tự chọn theo cấp học.

Việc in, cấp, cấp lại và quản lý chứng chỉ, giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.



- Phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo để tổ chức các khóa bồi dưỡng đạt kết quả.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng và các điều kiện đảm bảo thực hiện theo quy định của Quyết định này.

- Báo cáo bằng văn bản việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường kỳ (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo) vào tháng 7 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo gồm: Cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng; tài liệu bồi dưỡng; đội ngũ giảng viên, báo cáo viên; kết quả bồi dưỡng; công tác tuyển sinh, quản lý quá trình bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá; khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi dưỡng; đề xuất và kiến nghị./.